

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 49/2024/DS-ST

Ngày 02/7/2024.

Về việc: “*Tranh chấp huê (huê)*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Linh**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà: **Nguyễn Thị Tài**.

2. Ông: **Phạm Đức Minh**.

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quang Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hà** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 02 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thương vụ án dân sự thụ lý số 77/2024/TLST-DS ngày 15/4/2024 về việc “*Tranh chấp huê (huê)*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2024/QĐXXST-DS ngày 18/6/2024 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị H ; sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ 6, thị trấn T , huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Bà Lê Thị Thùy T , sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn 1, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

(Bà H và Bà T có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Tại đơn khởi kiện ngày 08/4/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án bà Lê Thị H trình bày:

Ngày 10/3/2018 (âm lịch) tức ngày 25/4/2018, Bà H tham gia 100 chân huê ngày do Bà T làm chủ huê; thời hạn dây huê là 50 ngày. Theo thỏa thuận chơi huê Bà H phải đóng 01 lần là 138.200.000đ tại thời điểm tham gia chơi huê là ngày 25/4/2018; theo thỏa thuận Bà T trả tiền lãi cho Bà H 02 tháng một lần là 4.140.000đ; riêng tiền gốc hoàn trả sau khi kết thúc dây huê 10 ngày tức là ngày thứ 60 kể từ ngày khai huê (ngày 25/4/2018). Ngoài ra, Bà T còn mượn thêm của Bà H 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) với lãi xuất 2%/tháng, việc vay mượn y không có lập giấy tờ gì với nhau.

Do Bà T không thực hiện việc trả nợ và không thực hiện việc thanh toán khoản tiền huê nên Bà H khởi kiện yêu cầu Bà T trả hoàn trả tiền huê gốc đã đóng 138.200.000đ; tiền lãi phát sinh từ ngày 10/3/2018 (âm lịch) đến ngày 10/3/2024 (âm lịch) là 72.000.000đ và tiền mượn 50.000.000đ

Tuy nhiên, đến ngày 18/6/2024 và đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 19/6/2024 Bà H không yêu cầu Bà T hoàn trả tiền mượn 50.000.000đ, chỉ yêu cầu Bà T trả tiền huê gốc là 138.200.000đ và tiền lãi 0.83%/tháng tính từ ngày 25/4/2018 đến ngày 25/4/2024.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn trình bày:

- Về việc chơi huê giữa bà và Bà H thì trong giấy chơi huê ghi ngày 10/3/2018 (âm lịch), tổng cộng 50 ngày. Bà H đã đóng 18 ngày của một chân huê 27.000 = 486.000đ, 32 ngày của một chân huê là 28.000đ = 896.000đ, tổng cộng là 100 chân huê Bà H đã đóng cho Bà T là 138.200.000đ nhưng Bà T không nhớ cụ thể Bà H đưa tiền vào thời gian nào. Sau đó các bên có viết giấy có nội dung Trang nhận của Hiền Đảm 138.000.000đ. Bà T cho rằng trên thực tế có 02 giấy chơi huê nhưng chỉ có một khoản tiền. Các khoản chơi huê này bà đã trả cho Bà H nhưng không thu lại giấy chơi huê trên. Do đó, Bà H khởi kiện yêu cầu bà trả số tiền 138.200.000đ và lãi phát sinh Bà T không đồng ý.

- Đối với số tiền Bà H cho rằng Bà T mượn 50.000.000đ thì Bà T không đồng ý trả vì bà không mượn số tiền này.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Bà H, buộc Bà T có nghĩa vụ trả cho Bà H 138.200.000đ tiền huê Bà H đã đóng và lãi phát sinh 0.83%/tháng tính từ ngày 25/4/2018 đến ngày 25/4/2024; đình chỉ yêu cầu của Bà H đối với số tiền nợ 50.000.000đ; Hoàn trả tam ứng án phí cho Bà H và Buộc Bà T chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Bà H khởi kiện yêu cầu Bà T trả nợ huê và lãi phát sinh; đối với số tiền vay mượn, Bà H rút yêu cầu nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “*Tranh chấp hui (huê)*” và thụ lý, giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà H và Bà T đều có đơn xin vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

2. Về nội dung:

[1] Đối với yêu cầu trả tiền huê 138.200.000đ Bà H đã góp: Quá trình giải quyết vụ án Bà T thừa nhận từ khoảng năm 2010 đến 2018, Bà H có tham gia chơi 100 trong khoản thời gian bà làm chủ hui (còn gọi là huê), trong đó Bà H đã đóng cho bà 138.200.000đ (tiền nuôi hui), sau 60 ngày Bà T có nghĩa vụ chồng

hụi gồm tiền nuôi hụi và tiền lãi hụi. Việc chơi hụi với nhau giữa hai bên kết thúc vào năm 2018. Trình bày này của Bà T phù hợp với lời trình bày của Bà H và chứng cứ Bà H giao nộp là tờ giấy vở học sinh hiệu T.T BOOK có nội dung “*Hiền Dâm chơi 100 chân huê, Bà T nhận của Bà H Dâm một trăm ba mươi tám triệu đồng*”. Bà T cho rằng đã trả tiền nuôi hụi và lãi hụi cho Bà H nhưng không thu lại giấy chơi hụi nhưng Bà H không thừa nhận; Bà T không cung cấp được chứng cứ nào khác để chứng minh. Do đó, có đủ căn cứ xác định Bà H có tham gia 100 chân hụi ngày và đã đóng cho Bà T tương đương số tiền 138.200.000đ từ ngày 24/5/2018; Bà T chưa trả cho Bà H số tiền này nên cần buộc Bà T có trách nhiệm hoàn trả cho Bà H 138.200.000đ tiền nuôi hụi đã đóng.

[2] Đối với yêu cầu tính lãi:

Bà H yêu cầu lãi suất 10.83 %/tháng và thời hạn tính lãi từ ngày khai huê 25/4/2018 đến ngày 25/4/2024 là phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự và hướng dẫn tại Điều 21 mục 02 chương III Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường. Do đó, cần buộc Bà T có trách nhiệm trả cho Bà H tiền lãi hụi là 84.882.000đ ($138.200.000đ \times 0.83\% \times 74$ tháng).

[3] Tại đơn khởi kiện ghi ngày 08/4/2024 Bà H yêu cầu Bà T trả 50.000.000đ tiền vay. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án Bà H không yêu cầu nữa nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này của Bà H .

[4] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án buộc Bà T phải chịu án phí trên số tiền phải thanh toán cho Bà H là 11.154.100đ ($223.082.000đ \times 5\%$). Hoàn trả cho Bà H tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, 3 Điều 238; Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật dân sự; Điều 21 mục 02 chương III Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị H về việc “*Tranh chấp huê , họ*” với bị đơn bà Lê Thị Thùy T .

Buộc Bà T có nghĩa vụ thanh toán cho Bà H 223.082.000đ (Hai trăm hai mươi ba triệu không trăm tám mươi hai ngàn đồng) tiền hụi và lãi hụi.

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự”.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu của Bà H đối với số tiền 50.000.000đ Bà T đã vay.

3. Về án phí: Buộc Bà T phải chịu 11.154.100đ (Mười một triệu một trwm năm mươi tư ngàn một trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Bà H 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai 6935 ngày 15/4/2024 của Cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THA dân sự huyện Bảo Lâm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Linh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tài

Phạm Đức Minh

Nguyễn Văn Linh

